

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/LĐ-ST
Ngày 14-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 22/2026/TLST-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc Tranh chấp hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 12, xã Vụ Bồn, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: nhà trọ Hoàng Thành, tổ 3A, khu phố 3, phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ: đường ĐT747A, khu phố 7, phường T, Thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P; vắng mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đ; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội cơ sở T, Thành phố H; địa chỉ: khu phố 5, phường T, Thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tổng Thị L trình bày:

Từ năm 2011 đến tháng 7 năm 2023, bà Tổng Thị L làm công nhân tại Công ty TNHH K. Trong thời gian làm việc tại đây, bà L có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội mã số 7411021542. Bà L chưa thực hiện thủ tục rút bảo hiểm một lần. Đến tháng 06/2024, bà có nhu cầu giải quyết chế độ bảo hiểm một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình đóng bảo hiểm trùng. Cụ thể là trong thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012, hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà L cùng lúc tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại hai đơn vị là Công ty TNHH K và Công ty TNHH S. Lý do bị trùng là bà L có cho bà Phạm Thị H là bạn cùng chung phòng trọ mượn chứng minh nhân dân để đi làm. Bà H đã sử dụng thông tin trên chứng minh nhân dân của bà L để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S.

Do hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên bà L đã cho bà H mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S làm ảnh hưởng đến quyền L của chính mình. Nhận thấy việc cho bà H mượn, sử dụng thông tin trên chứng minh nhân dân của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là vi phạm nguyên tắc “trung thực” quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Nay bà L yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Tổng Thị L và Công ty TNHH S (từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012) vô hiệu. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Về án phí và chi phí tố tụng bà L tự nguyện chịu.

- Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày: Trước đây khi ở chung phòng trọ với bà Tổng Thị L, do bà H chưa đủ tuổi lao động nhưng muốn đi làm để phụ giúp cho gia đình nên đã mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà L để đi làm tại Công ty TNHH S. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH S bà H có tham gia đóng bảo hiểm xã hội mã số BHXH 7410342514, đến tháng 04/2012 bà H nghỉ việc. Nhận thấy việc mượn thông tin của bà L để đi làm là sai nên nay bà L khởi kiện yêu cầu huỷ hợp đồng lao động giữa bà L và Công ty TNHH S thì bà H đồng ý.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên trình bày: Bà Tổng Thị L, sinh năm 1988, số căn cước công dân: 024188016453 được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7410342514 từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012. Tại Công ty TNHH K với mã số 7411021542 từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2023. Thời gian đóng trùng BHXH của mã số BHXH 7411021542 và mã số BHXH

7410342514 là từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm của bà Tổng Thị L chưa hưởng Bảo hiểm xã hội 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội đi điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại cH XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Tổng Thị L khởi kiện bị đơn Công ty TNHH S yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại biên bản xác minh của Tòa án bị đơn Công ty TNHH S đã không còn hoạt động tại địa chỉ đường ĐT747A, khu phố 7, phường T, Thành phố H. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung: Bà Tổng Thị L và bà Phạm Thị H đều thống nhất nội dung là bà Phạm Thị H là người trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 với tên Tổng Thị L.

Quá trình làm việc, Công ty TNHH S tham gia đóng bảo hiểm cho bà Phạm Thị H với tên Tống Thị L theo mã số BHXH 7410342514. Bà Phạm Thị H chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Xét thấy, việc bà Phạm Thị H sử dụng thông tin của bà Tống Thị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Tống Thị L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Tống Thị L (do bà Phạm Thị H thực hiện) và Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 32, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tống Thị L đối với bị đơn Công ty TNHH S về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Tống Thị L (do bà Phạm Thị H thực hiện) và Công ty TNHH S, thời gian làm việc từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2012 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Tống Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037388 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (4);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài